

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày 31/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khen

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hòa; nghề nghiệp và nơi công tác: Giáo viên Trường Tiểu học số 2 thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

2. Ông Đinh Thế Hồi; nghề nghiệp và nơi công tác: Hội nông dân huyện N, tỉnh K.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Đình Tú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/HSST, ngày 27-4-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2021/HSST-QĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thái H; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12/7/2002, tại tỉnh K; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đắc Mar, huyện Đ, tỉnh K; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Cao Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 13/12/2020 đến ngày 22/12/2020 được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Đăng T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 23/10/2003, tại tỉnh K; nơi cư trú: Tổ dân phố 4A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng V và bà Phạm Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 13/12/2020 đến ngày 22/12/2020 được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đăng T* là ông Nguyễn Đăng V (bố đẻ của bị cáo); địa chỉ: Tổ dân phố 4A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng T* là bà Đặng Thị Kim N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước - Thuộc Sở Tư pháp tỉnh K. Có mặt.

- *Người có nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh K. Vắng mặt.

2. Anh Trương Văn H; địa chỉ: Thôn 7, xã N, Đ, tỉnh K. Vắng mặt.

3. Bà Cao Thị T; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Quốc T; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 13/12/2020, tại đoạn đường Hùng Vương thuộc tổ dân phố 1, thị trấn P (cách ngã tư đường Hùng Vương – Trần Phú) khoảng 10 mét về phía Cửa khẩu Quốc tế B, tổ công tác Công an thị trấn P phát hiện Nguyễn Thái H điều khiển xe mô tô BKS 82B1-297.16 chở theo sau Nguyễn Đăng T, trên ba ga trước của xe có một thùng các tông nghi là hàng cấm nên đã ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra bên trong thùng các tông phát hiện: 05 khối hộp giấy, được bọc giấy màu sắc sặc sỡ có cùng kích thước (16x16x10 cm), bên ngoài mỗi hộp có chữ “BLESSING AUSPICIOUS - A8417 - 49 SHOST”, bên trong mỗi hộp có 49 ống giấy hình trụ được liên kết với nhau bằng 01 sợi dây; 02 khối hộp giấy, được bọc giấy màu sắc sặc sỡ có cùng kích thước (16x16x10 cm), bên ngoài mỗi hộp có chữ “GALAXY TREASURE - A8413 - 49 SHOTS”, bên trong mỗi hộp có 49 ống giấy hình trụ được liên kết với nhau bằng 01 sợi dây.

Nguyễn Thái H, Nguyễn Đăng T khai nhận tất cả số tang vật trên là pháo, mua hộ cho một người bạn tên N tại huyện N. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thái H và Nguyễn Đăng T, đồng thời niêm phong, tạm giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Về nguồn gốc pháo và diễn biến vụ án, theo lời khai của các bị cáo và những người liên quan thể hiện:

Khoảng thời gian đầu năm 2020, Nguyễn Thái H khi đang chơi game tại một tiệm internet thuộc thị trấn Đ, huyện Đ thì có một nam thanh niên làm quen, giới thiệu tên là N, ở huyện N. Sau đó Nam lấy số điện thoại của H rồi kết nối Zalo với H (H không lưu số điện thoại của N). Khoảng cuối tháng 11/2020, H cùng bạn thân

là Nguyễn Đăng T uống cà phê tại quán vỉa hè ở thị trấn Đ, thì nghe một số người đàn ông ngồi bàn bên cạnh nói chuyện liên quan đến mua bán pháo. Do có nhu cầu mua pháo về chơi tết nên H và T qua hỏi xin số điện thoại người bán pháo để sau này mua, thì được một người (không rõ tên, địa chỉ) cho biết: Có người tên M là người bán pháo rồi cho H, T số điện thoại của M. Vì không mang theo điện thoại nên H ghi số điện thoại của M vào 01 tờ giấy nhỏ rồi cất giấu vào túi.

Buổi chiều ngày 13/12/2020, H đang ở nhà của mình tại thôn 3, xã Đắc Mar, huyện Đ thì nhận được tin nhắn Zalo của N. N nhờ H xem chỗ nào bán pháo thì mua hộ 07 hộp loại 49 ống để chơi tết. H nhận lời rồi lấy sim điện thoại phụ (sim điện thoại này do H mua từ một người bán dạo, kích hoạt sẵn, hiện không nhớ số) lắp vào máy điện thoại di động của mình (thay sim thường dùng) gọi điện cho người tên M theo số điện thoại ghi trên giấy đã xin trước đó. H hỏi M có bán pháo không để mua 07 hộp loại 49 ống theo số lượng, chủng loại N nhờ mua. M nói có và cho biết giá bán 01 hộp là 800.000 đ (tám trăm ngàn đồng), H hẹn khi nào mua sẽ liên lạc sau. Sau khi gọi H tháo sim phụ ra và lắp sim thường dùng vào máy điện thoại rồi nhắn tin qua Zalo cho N ở N nói có chỗ bán pháo, giá mỗi hộp là 800.000 đồng, thì N đồng ý mua với giá đó, N hẹn H mua được thì đưa đến huyện Nừa cho N, N trả lại tiền gốc H mua và sẽ mời H đi nhậu. Do chưa đủ tiền mua nên H nói khi nào mua được sẽ liên lạc sau. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T đến nhà H chơi thì H kể lại cho T biết việc N ở N nhờ mua 07 hộp pháo loại 49 ống. H đã gọi cho M hỏi mua và được biết giá bán 01 hộp là 800.000 đồng. Do H không đủ tiền mua hộ N nên hỏi T mượn thêm 2.500.000 đồng để mua pháo hộ N thì T đồng ý và đưa tiền cho H mượn. Khi có tiền H tiếp tục thay, sử dụng sim phụ như ban đầu, gọi cho M hẹn địa điểm giao lấy pháo thì M hẹn đi đường vào xã Ngọc Wang, huyện Đ, M sẽ đón dọc đường. H rủ T cùng đi lấy pháo thì T đồng ý. Sau đó H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 82B1 – 297.16 (xe H mượn của bạn tên là Trương Văn H vào buổi trưa cùng ngày để đi uống cà phê) chở T đi vào xã Ngọc Wang, huyện Đ để lấy pháo. Khi đến đoạn đường có rẫy cà phê, H thấy có 01 người đàn ông đang đứng đợi sẵn (đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, mặc áo dài tay, quần dài màu đen), bên cạnh có 01 thùng các tông dán kín. Đoán đây là M nên H dừng xe mô tô lại hỏi “*phải anh M không*”, thì người này gật đầu rồi chỉ tay vào thùng các tông ra hiệu cho H và T kiểm tra. H và T xuống xe mở thùng các tông ra kiểm tra thì thấy bên trong có 07 hộp pháo loại 49 ống như đã đặt. H trả tiền cho người đàn

ông rồi bê thùng các tông bỏ lên ba ga trước xe, chờ T ngồi sau nhanh chóng rời đi. Chạy được một đoạn thì H dừng xe nhắn tin qua Zalo cho N với nội dung đã mua được pháo, N hẹn đưa pháo đến giao tại khu vực công viên thị trấn P, huyện N. H rủ T đi cùng để giao pháo cho N thì T đồng ý. H chở T cùng thùng các tông đựng pháo đi đến đoạn đường Hùng Vương (cách ngã tư thị trấn khoảng 10 m về phía Cửa khẩu quốc tế B), thuộc tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện N thì bị tổ công tác Công an thị trấn P, huyện N kiểm tra, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 878/KLGD ngày 19/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 05 khối hộp giấy kín bên ngoài in chữ “BLESSING AUSPICIOUS- 8417-49 SHOST” và 02 khối hộp giấy kín bên ngoài in chữ “GALAXY TREASURE-A8413-49 SHOTS”, bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu). Tổng khối lượng 07 hộp là 12,7 kg (một hai phẩy bảy kilogam).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Điều tra tạm giữ:

+ 05 khối hộp giấy kín bên ngoài in chữ “BLESSING AUSPICIOUS- 8417-49 SHOST” và 02 khối hộp giấy kín bên ngoài in chữ “GALAXY TREASURE-A8413-49 SHOTS”.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 82B1 – 297.16 nhãn hiệu: HONDA, Số loại: WAVE; Màu sơn đỏ, đen; số máy JA31E0192000; Số khung 312XEY035561.

+ 01 (một) điện thoại di động mặt sau có chữ “Iphon”, màu đen, đã qua sử dụng, kèm theo sim điện thoại bên ngoài có chữ “898402000 – 4G – Vinaphone – 10930130414”, được niêm phong.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphon 6 đã qua sử dụng, bị cáo Nguyễn Thái Hà giao nộp ngày 14/4/2021 được niêm phong.

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 11/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh K truy tố các bị cáo Nguyễn Thái H, Nguyễn Đăng T cùng về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày 14/4/2021, trong phần tranh tụng công khai bị cáo Nguyễn Thái H khai nhận:

- Chiếc điện thoại mà bị cáo dùng để liên lạc giao dịch mua pháo hộ cho đối tượng tên N (không rõ lai lịch ở huyện N) và mua pháo của đối tượng tên M (không rõ lai lịch ở huyện Đ) là chiếc điện thoại Iphone 6 hiện tại bị cáo đang sử

dụng. Quá trình điều tra chưa ai hỏi bị cáo về chiếc điện thoại này, bị cáo tự nguyện giao nộp cho Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Khi bị bắt quả tang, ngoài số pháo bị thu giữ, cơ quan điều tra còn tạm giữ của bị cáo Hà 01 điện thoại di động I phon, 01 xe mô tô và số tiền từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng (bị cáo không nhớ rõ số tiền cụ thể), nhưng không được cơ quan thu giữ thể hiện trong biên bản thu giữ vật chứng. (việc thu giữ tiền của bị cáo H, có bị cáo Nguyễn Đăng T làm chứng nhưng không rõ số tiền thu giữ).

Hội đồng xét xử xác định: Vật chứng mà bị cáo giao nộp và lời khai, lời trình bày về vật chứng, về số tiền thu giữ của người tham gia tố tụng tại phiên tòa là chứng cứ có thật của vụ án cần phải chứng minh, nên đã quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung theo điểm a khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng hình sự *“Khi chứng cứ dùng để chứng minh một trong những vấn đề quy định tại Điều 85 của Bộ luật tố tụng hình sự mà không thể bổ sung tại phiên tòa được”*.

Ngày 27/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện N ban hành công văn số 247/CV-VKS gửi Tòa án với nội dung: Vì các căn cứ và lý lẽ nêu trên VKSND huyện N nhận thấy bị cáo Nguyễn Thái H, Nguyễn Đăng T đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, trả lại hồ sơ vụ án đồng thời giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố theo cáo trạng số 06/CT-VKS-NH ngày 11/3/2021 và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện N để tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo còn lại sau giám định; 01 sim bên ngoài có chữ “898402000 – 4G – Vinaphone – 10930130414”.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphon 6 mà bị cáo Hà giao nộp cho Hội đồng xét xử.

- Trả lại cho bà Cao Thị T 01 (một) điện thoại di động mặt sau có chữ “Iphon”, màu đen.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng T, trợ giúp viên pháp lý bà Đặng Thị Kim N đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo T mức hình phạt nhẹ nhất.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trước khi nghị án các Bị cáo được quyền nói lời sau cùng: Các bị cáo đã vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, nhưng chưa thu thập đầy đủ chứng cứ của vụ án theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 87 của Bộ luật Tố tụng hình sự dẫn đến việc Hội đồng xét xử phải trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung. Quá trình điều tra, điều tra bổ sung và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người Bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và điều tra bổ sung. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Thái H, Nguyễn Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án là 12,7 kg pháo đã được cơ quan chức năng thu giữ. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng kết quả giám định của cơ quan giám định tại kết luận giám định số: 878 ngày 19/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 05 (năm) hộp giấy màu kín bên ngoài in chữ “BLESSING AUSPICIOUS-A8417-49 SHOST” và 02 khối hộp giấy kín bên ngoài in chữ “GALAXY TREASURE-A8413- 49 SHOTS”, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ là *pháo có đầy đủ đặc tính của pháo (có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu)* có tổng khối lượng là 12,7 kg (Mười hai phẩy bảy kilogam). Đủ cơ sở khẳng định: Các bị cáo Nguyễn Thái H, Nguyễn Đăng T đã có hành vi vận chuyển 07 (bảy) hộp giấy màu kín, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ có

dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 thùng giấy các tông có tổng khối lượng là 12,7 kg pháo nổ bị bắt quả tang vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 13/12/2020 khi đang vận chuyển từ huyện Đ đến thị trấn P, huyện N, đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, mục đích vận chuyển pháo của các bị cáo là mua hộ cho một đối tượng để sử dụng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, số lượng pháo nổ mà các bị cáo vận chuyển chỉ quá mức khởi điểm tại khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự, nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm tội là do nhận thức, suy nghĩ của việc mua hộ pháo còn đơn giản, mà quên đi pháo nổ là hàng hóa Nhà nước cấm. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm không có tổ chức. Quá trình điều tra không xác định được người bán pháo và người nhờ mua hộ pháo, các bị cáo đều là người trực tiếp mua và vận chuyển nên các bị cáo tự chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, trong đó bị cáo H là người chủ mưu rủ bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Thái H biết rõ Nguyễn Đăng T là người dưới 18 tuổi (sinh ngày 23/10/2003) nhưng vẫn rủ T thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thái H, Nguyễn Đăng T trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thái H có ông nội là Nguyễn Ngọc T, ông ngoại là Cao Xuân H được Nhà nước công nhận có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng Huân chương kháng chiến, thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Bị cáo Nguyễn Đăng T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được xem xét áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18

tuổi phạm tội, nên không áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[6.2] Bị cáo Nguyễn Thái H có nhân thân tốt, hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng, cầm đầu và có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên không áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo mà áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo và biết tôn trọng pháp luật.

[6.3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) điện thoại di động mặt sau có chữ “Iphon”, màu đen, đã qua sử dụng, kèm theo sim điện thoại bên ngoài có chữ “898402000 – 4G – Vinaphone – 10930130414”, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Chiếc điện thoại này là của bà Cao Thị T (mẹ bị cáo H), ngày 13/12/2020 do điện thoại của H hết pin, nên H lấy điện thoại của bà T lắp sim của mình vào để sử dụng vào việc mua bán pháo, việc H sử dụng chiếc điện thoại của bà T để thực hiện hành vi phạm tội bà T hoàn toàn không biết, xét đây là tài sản hợp pháp của bà T nên trả lại cho bà.

+ Đối với 01 sim điện thoại bên ngoài có chữ “898402000–4G– Vinaphone –10930130414” bị thu giữ ngày 13/12/2020 bị cáo Hà khai nhận đây là chiếc sim rác không đăng ký, bị cáo dùng để liên lạc mua bán pháo, xét đây là phương tiện phạm tội không đăng ký sở hữu, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại I phone 6 mà bị cáo Hà giao nộp cho Hội đồng xét xử ngày 14/4/2021, bị cáo H khai nhận: Trước khi bị cáo sử dụng chiếc điện thoại Iphone của bà T (mẹ bị cáo), bị cáo đã dùng chiếc điện thoại I phone 6 này cùng chiếc sim rác nêu trên để liên lạc mua bán pháo với đối tượng tên N và đối tượng tên M, xét đây là phương tiện phạm tội có giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 04 (bốn) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “BLESSING AUSPICIOUS - A8417 - 49 SHOTS”, có khối lượng 7,55 kg; 01 (một) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu in chữ “GALAXY TREASURE - A8413 - 49 SHOTS”, có khối lượng 1,65 kg. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) thùng giấy các tông có dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA

LAI” và chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Minh T, Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn T, đây là số pháo còn lại sau giám định không được lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82B1 – 297.16 nhãn hiệu: HONDA; Số loại: WAVE; Màu sơn: Đỏ - Đen; số máy JA31E0192000; Số khung 312XEY035561, quá trình điều tra, truy tố xác định chủ sở hữu xe là bà Nguyễn Thị T, bị cáo H mượn của anh Trương Văn H (con bà T) đi uống cà phê, anh H và bà T hoàn toàn không biết bị cáo H mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội, nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật.

[8] Về việc trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung theo điểm a khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự “Khi thiếu chứng cứ dùng để chứng minh một trong những vấn đề quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng hình sự mà không thể bổ sung tại phiên tòa được”. Quá trình thực hiện yêu cầu điều tra bổ sung và tại phiên tòa hôm nay. Bị cáo H và bà Cao Thị T (mẹ H) vẫn khai nhận: Chiếc điện thoại I phone 6 mà bị cáo giao nộp cho HĐXX tại phiên tòa ngày 14/4/2021: Trước khi bị cáo dùng điện thoại của mẹ bị cáo mà bị thu giữ khi bị bắt quả tang vào ngày 13/12/2020 bị cáo đã dùng chiếc điện thoại I phone 6 này để liên lạc mua bán pháo với đối tượng tên N và đối tượng tên M. Còn số tiền 470.000 đồng của bị cáo bị thu giữ khi bị bắt quả tang nhưng không đưa vào biên bản. Bị cáo đã xin giải quyết đưa cho mẹ bị cáo để mua đồ ăn, nước uống cho bị cáo, nhưng do thời gian xảy ra quá lâu nên bị cáo không nhớ. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H và bà Cao Thị T đề nghị HĐXX không xem xét về số tiền này và cam đoan sẽ không khiếu nại gì về các nội dung nêu trên.

Như vậy, việc Hội đồng xét xử xác định Vật chứng là chiếc điện thoại I phone 6 mà bị cáo giao nộp cho HĐXX và lời khai, lời trình bày của người tham gia tố tụng tại phiên tòa ngày 14/4/2021 là chứng cứ có thật của vụ án cần phải được chứng minh như quy định tại Điều 86 điểm a,b khoản 1 Điều 87 của Bộ luật tố tụng hình sự, để trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra bổ sung chứng cứ của vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 280 của Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hiện yêu cầu điều tra bổ sung để bổ sung chứng cứ theo nội dung yêu cầu của quyết định trả hồ sơ, Viện kiểm sát nhân dân huyện N lại ban hành công văn trả lại hồ sơ vụ án cho Tòa án xét xử theo nội dung không đúng với nội dung yêu cầu điều tra bổ sung và quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về trả hồ sơ để điều tra bổ sung, mặc dù đã trao đổi với kiểm sát viên.

[9] Về các tình tiết khác: Đối với đối tượng tên N (không rõ họ tên, địa chỉ tại huyện N) nhờ bị cáo H mua pháo hộ và đối tượng tên M (không rõ họ tên, địa chỉ

tại huyện Đ) bán pháo cho H. Do bị cáo H không cung cấp được họ tên địa chỉ của hai đối tượng nêu trên, Cơ quan điều tra đã rà soát xác minh hai đối tượng nêu trên nhưng không có kết quả, Cơ quan điều tra tiếp tục rà soát xác minh hai đối tượng nêu trên khi nào có kết quả xử lý sau.

[10] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thái H (tên gọi khác: Không) Nguyễn Đăng T (tên gọi khác: Không) phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H 09 (Chín) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2020 đến ngày 22/12/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án 31/5/2021. Giao bị cáo Nguyễn Đăng T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K, nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì

thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “BLESSING AUSPICIOUS - A8417 - 49 SHOTS”, có khối lượng 7,55 kg; 01 (một) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu in chữ “GALAXY TREASURE - A8413 - 49 SHOTS”, có khối lượng 1,65 kg được niêm phong trong 01 (một) thùng giấy các tông có dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Minh T, Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn T; 01 (Một) sim điện thoại bên ngoài có chữ “898402000-4G-Vinaphone-10930130414”.

- Trả lại cho bà Cao Thị T; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K 01 (một) điện thoại di động mặt sau có chữ “Iphone”, màu đen, đã qua sử dụng,

Vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2021, giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số seri F6WNG C8CG5 MQ (kèm theo hồ sơ) được niêm phong trong phong bì màu trắng dán kín, mặt ngoài bì thư có chữ Công an huyện N, tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Sỹ C, Trần Bá C, Mai Văn C, Trần Viết T, Nguyễn Thái H lập ngày 19/4/2021. (Chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K thi hành khi án có hiệu lực pháp luật).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thái H, Nguyễn Đăng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Nguyễn Đăng T tại thời điểm xét xử chưa đủ 18 tuổi nên gia đình bị cáo có trách nhiệm nộp thay.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/5/2021.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi
- Các Bị cáo; Người bào chữa; Đại diện hợp pháp; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bá Khen